

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và Nguyễn Thị Vân.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 31/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo: **Phan Hữu Hoàng N** - sinh năm 1992 (tên gọi khác: Tý em); Nơi sinh, nơi ĐKKTT và nơi cư trú: thôn 9A, xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H. Nhân thân: Ngày 19/10/2007 bị Chủ tịch UBND huyện KB, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/10/2009. Tiền sự: không; tiền án: + Ngày 21/8/2013 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2013; + Ngày 13/8/2014 bị TAND huyện KB, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2015; + Ngày 29/01/2016 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Đắk Lắk xử y án sơ thẩm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án ngày 26/11/2015 của TAND huyện EaH Leo tỉnh Đắk Lắk), chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2016; + Ngày 23/8/2017 bị TAND quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/02/2018. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 10/7/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - TP. Hà Nội (Có mặt).

* Người bị hại: Ông Đặng Ngọc T – sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

* Người làm chứng:

- Trần Hữu H1 – sinh năm 1977 (Vắng mặt);
- Đặng Như T1 – sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 09/7/2018, sau khi hết giờ làm việc bán hàng thuê ở Trung tâm Thương mại thị trấn VĐ, Phan Hữu Hoàng N đi bộ về phòng trọ, khi đi đến đường Hồng Phong, thôn HX, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, đi qua nhà ông Đặng Ngọc T ở sát đường thấy nhà mở cửa, trong nhà không có người, trên phản kê ở giữa nhà có 01 điện thoại di động Nokia 112 màu đen, N liền đi vào lấy cho vào túi quần rồi đi ra ngoài; cùng lúc, anh Đặng Như T1 là hàng xóm nhà ông T nhìn thấy N đi từ trong nhà ra nên nghi là kẻ trộm. Khi N đi ra được khoảng 05m thì anh T1 giữ lại rồi gọi ông T về kiểm tra xem có mất trộm gì không. Ông T về kiểm tra thì thấy mất chiếc điện thoại để trên phản của mình nên cùng mọi người kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại của ông ở trong túi quần sau bên trái của N. Ông T báo Công an thị trấn VĐ đến làm việc, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu đen, đã cũ.

Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa xác định: 01 chiếc điện thoại Nokia 112 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Phan Hữu Hoàng N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa; tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, giá trị tài sản không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo chưa có vợ con, công việc và thu nhập không ổn định nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện

kiểm sát đề nghị. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, chiều tối ngày 09/7/2018, Phan Hữu Hoàng N đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Đặng Ngọc T ở HX, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia ông T trị giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, do bị cáo đã có 04 tiền án đều chưa được xóa án tích và hành vi vi phạm của các bản án trước đều là yếu tố định tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo cũng là căn cứ định tội nên không xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Đáng lưu ý, về nhân thân, năm 2007 bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và có 04 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”; sau mỗi lần chấp hành xong hình phạt, khi thấy có cơ hội, điều kiện lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dãn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thấy: Bị cáo

chưa có vợ con, nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã trả lại cho người bị hại, phù hợp với những căn cứ mà người bào chữa của bị cáo nêu ra và đề nghị. Vì vậy, có thể xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Phan Hữu Hoàng N 09 (Chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại (ông Đặng Ngọc T) đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

